

Số: /KH-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024. Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024 với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ.

2. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Xác định đúng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập **lần đầu** là những đối tượng được quy định tại **khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34** Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập **bổ sung** được quy định tại **khoản 2, Điều 36** của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (gọi tắt là Luật PCTN), là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ **300.000.000 đồng trở lên** thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản, thu nhập **hàng năm** gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (*có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên*) quy định tại **điểm a khoản 3 Điều 36** Luật PCTN.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN: “*Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...*”. Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (*gọi tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*), gồm:

+ Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ **Phó trưởng phòng và tương đương trở lên** công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong **105 danh mục** tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập **hàng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung**.

## **2. Nội dung thực hiện bao gồm các bước**

### **a) Bước 1: Việc triển khai, tổ chức kê khai**

- Các đơn vị căn cứ Kế hoạch này, ban hành kế hoạch, văn bản triển khai, kèm theo danh sách đối tượng kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm quy định tại mục 1 nêu trên để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm. Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 Luật PCTN:

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau: a) Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền; b) Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; c) Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

2. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai”.

- Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản... (*những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có*), kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật PCTN (*kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*). **Ví dụ:** Đối tượng kê khai hàng năm thì ghi: BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...; kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử... thì ghi: BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN:

*“1. Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài; d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. 2. Chính phủ quy định mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập quy định tại Điều này (Chính phủ đã quy định chi tiết tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 kèm theo mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập)”*.

- Bản kê khai lần đầu: Sử dụng cho các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III *“Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”*.

- Bản kê khai bổ sung: Sử dụng cho những đối tượng **đã kê khai lần đầu** nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (*trừ đối tượng đã kê khai hàng năm*).

- Bản kê khai hàng năm: Sử dụng cho những đối tượng giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (*có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên*) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật PCTN và những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật PCTN và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người kê khai: Sau khi kê khai xong phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, ghi ngày hoàn thành việc kê khai; **nộp 02 bản** cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; hoàn

thành việc kê khai **trước ngày 31/12/2024** theo quy định tại Điều 36 Luật PCTN.

**b) Bước 2: Tiếp nhận, bàn giao, công khai bản kê khai tại các cơ quan, đơn vị**

- Người của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai ***phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai***. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận bản kê khai. Lập sổ **theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai** tại đơn vị mình theo quy định tại Điều 37 Luật PCTN.

- Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 38 Luật PCTN và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

+ Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 38 Luật PCTN: ***“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. 2. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng. 3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền”***.

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

+ Theo Điều 39 Luật PCTN: ***“1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc. 2. Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.....”***

+ Theo Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP:

***“1. ....Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được **niêm yết** tại trụ sở cơ quan hoặc **công khai tại cuộc họp** bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức....***

***2. Việc công khai bản kê khai tại cuộc họp đối với những người thuộc phạm vi kiểm soát của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 30 của Luật PCTN được thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.***

3. Bản kê khai được **công khai chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai **bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập**.

4. Thời gian **niêm yết bản kê khai là 15 ngày**. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Việc niêm yết phải được **lập thành biên bản**, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của **người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn**.

5. Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

*Lưu ý:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương **lựa chọn một trong hai hình thức** để công khai: **(1) Niêm yết tại đơn vị** nơi người đó thường xuyên làm việc, **thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày làm việc**, vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai hoặc **(2) Công khai tại cuộc họp cơ quan** theo quy định trên (*không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ, ... như một số đơn vị đã thực hiện trong thời gian qua*).

**c) Bước 3: Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền quy định**

- Các đơn vị trực thuộc Sở quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm về Sở Y tế để tổng hợp bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật PCTN và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Thời gian báo cáo: Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm của năm 2024 (mẫu báo cáo kèm theo), liệt kê danh sách từng nhóm đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi về Sở Y tế (thông qua Thanh tra Sở) **chậm nhất là ngày 04/01/2025**.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập là cơ quan được quy định tại Điều 30 của Luật PCTN và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị. Theo đó, toàn bộ bản kê khai lần đầu, bổ sung và hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bàn giao về Thanh tra tỉnh.

- Đối với Giám đốc Sở và tương đương trở lên thuộc thẩm quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp nhà nước và các trường hợp còn lại thực hiện bàn giao bản kê khai hàng năm theo quy định tại khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, quy định: “6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập, công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh....8. Ủy ban kiểm quận ủy, huyện ủy, thành ủy, thị ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy, thị ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập, công tác trong các cơ quan đảng của huyện, xã...”. Theo đó, toàn bộ bản kê khai hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập, công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh phải gửi về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy. **Đồng thời, báo cáo kết quả số liệu về Sở Y tế (thông qua Thanh tra Sở) để tổng hợp toàn Ngành, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh.**

### III. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở căn cứ nội dung tại Kế hoạch này và chức năng nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm năm 2024 của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

b) Bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập theo thẩm quyền quy định nêu trên.

c) Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm của năm 2024 gửi về Sở Y tế (thông qua Thanh tra Sở) và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2024 về Thanh tra Sở theo đúng thời gian nêu trên.

d) **Lưu ý:** Việc tổ chức thực hiện kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục, các bước nêu trên, theo hướng dẫn tại Văn bản số 4501/SYT-T.Tra ngày 07/10/2023 của Sở Y tế hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5816/SYT-T.Tra ngày 12/12/2023 về việc chấn chỉnh kê khai tài sản thu nhập và Công văn số 5320/UBND-TCD ngày 12/11/2024 về việc triển khai Văn bản số 6051-CV/TU ngày 05/11/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập. Trường hợp vẫn **để**

**xảy ra việc kê khai tài sản, thu nhập không đúng quy trình, quy định, lập lại các vi phạm, hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trước đây thì Thủ trưởng các đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đó phải chịu trách nhiệm** trước pháp luật và trước Giám đốc Sở Y tế theo chỉ đạo tại các Công văn nêu trên.

2. Giao Thanh tra Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý của Sở; kịp thời kiểm tra, hướng dẫn cơ quan, đơn vị nếu phát hiện có kê khai thiếu sót, chưa đúng quy định, tiếp tục mắc các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trước đây; tham mưu Giám đốc Sở báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm năm 2024 toàn Ngành gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định.

3. Giao Phòng Tổ chức Cán bộ Sở Y tế theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác tổ chức cán bộ.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, đề nghị Trưởng các phòng chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, hướng dẫn lập danh sách, triển khai thực hiện kê khai nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh (bằng văn bản) hoặc trao đổi về Thanh tra Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

*(Kèm mẫu báo cáo)*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các phòng chức năng của Sở;
- Lưu: VT, T.Tra.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Vũ Chương**

**MẪU BÁO CÁO**

Cơ quan, tổ chức, đơn vị  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Kế hoạch số..... ngày ..... của UBND tỉnh....

..... báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024 như sau:

**1. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền:**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐƠN VỊ TÍNH</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 (Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. Số liệu công khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2024)</b>		
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	
2	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS	Người	
5.1	Số người đã công khai bản KKTS bằng hình thức niêm yết	Người	
5.2	Số bản kê khai công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Người	



5.3	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh)	Bản KK	
5.4	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và huyện ủy)	Bản KK	
<b>II</b>	<b>Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 (số liệu tính từ ngày 08/02/2024 đến ngày 31/12/2024)</b>		
6	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó:	Người	
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2024	Người	
6.2	Số người được xác minh thuộc trường hợp khác	Người	
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh (năm 2024)	Người	
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên.	Người	
9	Số người có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa đảm bảo theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	
<b>III</b>	<b>Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập</b>		
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm	Người	
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	

10.2	Không được bỏ nhiệm, bỏ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	

## 2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

b) Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

c) Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

d) Giải pháp kinh nghiệm để chủ động khắc phục những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

## 3. Kiến nghị, đề xuất:

a) Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn vụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung:

b) Những nội dung kiến nghị khác nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm./.

*Nơi nhận:*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký và đóng dấu)